

Bản án số: 442/2017/HSST
Ngày: 25/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đức Kiên
2. Ông Nguyễn Ngọc Hòa

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Cán bộ
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Bà Trần Nguyễn Phương Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 595/2017/HSST ngày
02/11/2017, đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, giới tính: nam; sinh năm 1989 tại A; Nơi đăng ký thường trú:
Thôn a, xã E, huyện C, tỉnh A; chỗ ở: 137 Đường d, Phường c, quận G, Thành phố
Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: A1 và
bà A2; tiền án, tiền sự: không

Bị can bị tạm giam tại trại giam Chí Hòa từ ngày 18/5/2017 theo lệnh trích
xuất phạm nhân 192/LTX ngày 14/4/2017 của Cơ quan quản lý thi hành án Hình sự -
Bộ Công an.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù
giam về tội “Buôn lậu” theo bản án số 240/2016/HSST ngày 29/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: 27/7/2015. (có mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành
vi phạm tội như sau: ngày 26/9/2014, qua công tác trinh sát, Phòng cảnh sát điều
tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng – Công an Thành phố Hồ Chí Minh
(PC46) phát hiện xe đầu kéo 51E-011.47, rơ móc biển số 51R-043.68 lưu thông
ra khỏi Cảng R về kho tại 96 K, phường M, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và
khám phương tiện vận tải theo thủ tục hành chính, tài xế ĐTT chỉ xuất trình
được phiếu giao nhận Container nên Phòng PC46 – Công an Thành phố Hồ Chí

Minh niêm phòng và yêu cầu phương tiện vận tải chuyển về kho của Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại số 240A, L, phường N, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06/10/2014, Cơ quan Cảnh sát điều tra– Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành khám phương tiện vận tải và kiểm tra hàng hóa trong container, ghi nhận hàng hóa thực tế trong container gồm 219 chiếc loa các loại hiệu JBL, Bose, Revox, MB Quart, Superior,...; 480 máy hút bụi; 50 đồng hồ các loại (quả lắc, để bàn, treo tường); 44 máy radio, tivi, ampli các loại; 02 bộ trống; 02 đàn Organ; 101 máy đánh trứng; 156 máy làm bánh là hàng hóa đã qua sử dụng, thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính Phủ, không đúng với tờ khai hải quan.

Qua quá trình điều tra xác định:

Theo tờ khai Hải quan số 708/NK-PMD ngày 26/9/2014, nhập khẩu container số DRYU 4116239, người đứng tờ khai nhập khẩu là HXT (sinh năm 1984, cư trú: khu phố b, phường D, Thành phố Biên Hòa, tỉnh B), hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch mới 100%, gồm: 02 bộ bồn tắm, 02 bộ bồn rửa tay, 04 bộ máy rửa chén, 02 bộ vòi sen, 01 bộ ghế đá trong container số DRYU 4116239. Vận tải đơn hàng hải thể hiện hàng hóa trong container số DRYU 4116239 do Le – Laden, địa chỉ Schwetzingenstr 1468165 Mannheim thuê hãng tàu NYK Line tại Đức vận chuyển về Việt Nam và trên hóa đơn thương mại và Packinglist thể hiện người nhận hàng là Công ty V.

Thực tế người làm toàn bộ thủ tục hải quan để nhập khẩu lô hàng là Trịnh Văn H, cụ thể như sau:

Ngày 26/9/2014, Trịnh Văn H gặp một người đàn ông (chưa xác định được lai lịch) tại cảng R, người này thuê Trịnh Văn H làm thủ tục nhập khẩu cho lô hàng với giá 200.000 đồng (Trịnh Văn H chưa nhận tiền) và đưa phiếu báo hàng đến, Packinglist danh sách kiện hàng, bản sao hộ khẩu, chứng minh nhân dân mang tên HXT cho Trịnh Văn H. Trịnh Văn H đã ký giả chữ ký mang tên HXT để đăng ký mở tài khoản tờ khai hải quan. Sau đó, Trịnh Văn H liên lạc với NVC (nhân viên cắt/bấm seal của Công ty TNHH Vận Tải và Bốc Xếp S là đơn vị nhận làm dịch vụ cho Công ty Cổ phần kho vận T) để yêu cầu cắt/bấm seal và trực tiếp gặp 02 công chức hải quan là NHS và TTT đề nghị kiểm tra hàng hóa trong container DRYU 4116239, seal hãng tàu là 011138.

Theo phiếu yêu cầu cắt/bấm seal container ngày 26/9/2014 thể hiện vào lúc 16 giờ, NVC tiến hành cắt seal cho container DRYU 4116239, số seal 011138 có sự chứng kiến của LHQ (bảo vệ trực thuộc đội bảo vệ U), NHS, TTT (công chức Hải quan) và Trịnh Văn H (đại diện chủ hàng). Sau đó, NHS và TTT đã ký tên, đóng dấu vào ô “Công chức kiểm tra thực tế hàng hóa” trên tờ khai hải quan 708/NK-PMD ngày 26/9/2014, xác nhận cho thông quan. 16 giờ 07 phút trên Phiếu xuất/nhập bãi đối với container DRYU 4116239 xác nhận tình trạng đã kiểm hóa và cho thông quan đối với lô hàng nói trên. 16 giờ 46 phút

trên Phiếu giao nhận container thể hiện việc giao nguyên container nói trên cho khách hàng. Đến lúc 17 giờ 05 phút ngày 26/9/2014, ĐTT (nhân viên lái xe của công ty dịch vụ vận tải MĐ) điều khiển xe đầu kéo số 51E-011.47, rơ móc biển số 51R-043.68 vào cổng R để vận chuyển container DRYU 4116239 về giao tại kho số 96 K, phường M, quận H.

Tại Cơ quan CSĐT, bị cáo Trịnh Văn H và các đối tượng liên quan khai nhận như sau:

Trịnh Văn H khai được một người đàn ông (không rõ lai lịch thuê làm thủ tục thông quan đối với lô hàng trong container DRYU 4116239). Để làm thủ tục thông quan, Trịnh Văn H ký giả chữ ký của HXT trên tờ khai hải quan, phụ lục tờ khai hải quan, Công văn xin nhập khẩu hàng phi mậu dịch nhưng không biết hàng hóa thực tế là gì. Trịnh Văn H là người trực tiếp liên hệ với Công ty cổ phần Kho Vận T để yêu cầu cắt/bấm seal container. Trịnh Văn H không có mặt tại thời điểm cắt/bấm seal và kiểm tra thực tế hàng hóa.

TTT, NHS (công chức hải quan kiểm tra thực tế lô hàng) khai nhận là người kiểm tra tờ khai nhập khẩu hàng phi mậu dịch trong container DRYU 4116239; có kiểm tra đúng quy định 100% hàng hóa trong container và xác nhận hàng hóa đúng như tờ khai hải quan. Hàng hóa sau kiểm tra giao cho chủ hàng bảo quản và tự niêm phong hàng hóa (chủ hàng là người thanh niên xưng tên là Thắng).

HXT khai nhận: HXT không biết về việc đứng tên trong tờ khai nhập khẩu hàng hóa trong container số DRYU 4116239; thông tin cá nhân trên tờ khai hải quan là của HXT, nhưng chữ viết thì không phải. Việc trong bộ Hồ sơ nhập khẩu thì hàng phi mậu dịch có bản sao hộ khẩu và chứng minh nhân dân của HXT có thể do vào ngày 05/9/2014, HXT có đưa giấy tờ trên cho một người tên H1 (không biết rõ địa chỉ) để xin việc giúp HXT.

LVD khai nhận: theo yêu cầu của Trịnh Văn H, LVD đến hãng tàu **BC Corp** để lấy lệnh giao hàng số 11409-05 về giao lại cho Trịnh Văn H. Tuy nhiên, Trịnh Văn H không thừa nhận đã yêu cầu LVD.

AT khai nhận: AT là nhân viên điều xe của Công Ty TNHH Vận tải MĐ, Trịnh Văn H là người thuê xe và đưa phiếu xuất/nhập bãi container bản chính cho AT (Theo biên bản nhận dạng ngày 03/3/2016). Sau đó, AT đưa phiếu này cho tài xế ĐTT để nhận chuyển container từ Cảng R về kho 96 K. Sau khi container bị bắt, AT có liên lạc với Trịnh Văn H nhưng Trịnh Văn H nói phải chờ chỉ đạo của sếp chứ không có giấy giờ gì để xuất trình. Trịnh Văn H chỉ thừa nhận giới thiệu cho khách hàng liên hệ thuê xe của AT.

ĐTT (tài xế xe container số 51E – 011.47 và rơ móc 51R-043.68 khai nhận: 17 giờ ngày 26/9/2014, ĐTT nhận được sự điều động của AT vào Cảng R vận chuyển container DRYU 4116239 về giao lại kho số 96 K, phường M, quận H. AT nói khi hàng về đến kho sẽ có người liên lạc để nhận hàng. AT giao hàng cho ĐTT “phiếu xuất/nhập bãi” để lấy container bản chính, màu vàng, số 15362951/239 ngày 26/9/2014 trên phiếu đã có chữ ký và con dấu xác nhận của cán bộ Hải quan giám sát. Sau khi nhận phiếu, ĐTT điều khiển xe vào Cảng R để lấy container. Khi vào cổng, ĐTT đưa “Phiếu xuất/nhập bãi” cho nhân viên

cảng vụ để xác định giờ nhận cont, phiếu in vị trí đầu xe đầu kéo và một tấm BAT. Khi nhận cont, ĐTT và C1 (phụ xe) kiểm tra seal niêm phong kẹp chì phía sau container, còn nguyên số seal 0033380. Sau khi hoàn tất thủ tục nhận container DRYU 4116239, ĐTT điều khiển xe về bãi đầu xe TH2, ở khu Công nghiệp Cát Lái để chờ, đến 00 giờ ngày 27/9/2014 mới được phép đưa xe vào nội thành. 23 giờ ngày 26/9/2014, sau khi đi ăn tối và nghỉ ngơi, ĐTT và C1 quay lại bãi đầu xe để vận chuyển container DRYU 4116239 số seal 0033380 vào nội thành giao cho chủ hàng tại kho 96 K. Trong suốt quá trình vận chuyển container từ kho TH2 về kho 96 K, ĐTT không dừng xe, không bóc dỡ hàng hóa trên xe. Sau đó thì bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và kiểm tra.

ĐVQ là nhân viên Phòng điều độ, xác định Trịnh Văn H là người liên hệ đăng ký hồ sơ cắt/bấm seal gồm Lệnh giao hàng bản chính của hãng tàu, vận đơn hàng hải và Trịnh Văn H tự viết số điện thoại di động của Trịnh Văn H.

LHQ là bảo vệ thuộc Đội bảo vệ U là người chứng kiến quá trình cắt/bấm seal container để Hải quan kiểm tra, xác định Trịnh Văn H chính là người đăng ký, có mặt trong lúc cắt/bấm seal

NVC là nhân viên cắt/bấm seal container, xác định Trịnh Văn H chính là người đăng ký, có mặt trong lúc cắt/bấm seal (Biên bản nhận dạng ngày 01/3/2016). Ngoài ra, NVC còn khai nhận: 15 giờ 58 phút 28 giây ngày 26/9/2014 Trịnh Văn H có số điện thoại liên lạc 0986482059, đăng ký cắt seal container DRYU 4116239, số seal hãng tàu là 0111138. 16 giờ ngày 26/9/2014, NVC cắt seal cho container trên và có ghi nhận lại thời gian cắt seal trên phiếu yêu cầu cắt/bấm seal. Sau khi cắt seal xong, NVC giao lại seal cho Trịnh Văn H và S1 (công chức Hải quan) và nhờ S1 đóng dấu công chức Hải quan lên phiếu yêu cầu cắt/bấm seal. Sau đó, NVC đi làm việc khác. Khi quay lại (NVC không nhớ rõ thời gian), NVC thấy container DRYU 4116239 đã được niêm phong và bấm seal nên NVC ghi nhận lại số seal mới là seal cấp số 33380.

Kết luận giám định số 572/KLGD-TT ngày 11/5/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên HXT trên tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch số 708/NTN/PMD ngày 26/9/2014, phụ lục tờ khai hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phi mậu dịch số 708/NTN/PMD ngày 26/9/2014, Công văn xin nhập khẩu hàng phi mậu dịch ngày 26/9/2014 so với chữ ký, chữ viết của Trịnh Văn H là do một người ký và viết ra.

Kết luận định giá tài sản số 3974/STC-HĐĐGTS-BVG ngày 8/6/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng cấp Thành phố, kết luận: Tổng giá trị hàng hóa vi phạm là 700.022.000 đồng (chưa bao gồm thuế VAT)

Xác minh về Công ty V xác định: Công ty V do bà TVL làm giám đốc, kinh doanh mặt hàng điện gia dụng. Bà Liên không biết gì về lô hàng hóa nhập khẩu theo tờ khai Hải quan 708/NK/PMD ngày 26/9/2014. Kết quả xác minh tại Kho bạc Nhà nước Quận O và Chi cục thuế Quận O ghi nhận: Công ty V không có nhập khẩu hàng hóa từ Đức.

Xác minh tại hãng tàu BC, tại số 15/28 đường Đường Q, Phường s, Quận P xác định: người đến hãng tàu nhận lệnh giao hàng là LVD. Packing list của container DRYU 4116239 do hãng tàu BC1 cung cấp đối với container DRYU 4116239 vận chuyển từ Đức về Việt Nam thể hiện phần lớn mặt hàng kiểm tra thu giữ thực tế giống với mặt hàng trong packing list do hãng tàu cung cấp.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 4706/CT-TTHT ngày 23/5/2017 của Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh xác định đối với thuế nhập khẩu cho các mặt hàng thu giữ trong container DRYU 4116239 Cục thuế đề nghị liên hệ với Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo kết quả trả lời xác minh tại Công văn số 7201/KV1- ĐHHN ngày 18/8/2017 của Chi cục hải quan cửa khẩu cảng SG khu vực 1 xác định trong số các mặt hàng bị thu giữ trong container DRYU 4116239 có mặt hàng là trống đã qua sử dụng (02 bộ) và đàn đã qua sử dụng 02 (cái) có thuế nhập khẩu phải nộp là 544.068 đồng. Các mặt hàng còn lại thuộc diện không được phép nhập khẩu nên không có cơ sở tính thuế theo quy định.

Cáo trạng số 353/CT-VKS-P3 ngày 28/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Trịnh Văn H về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo quy định tại khoản 3 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất của vụ án, nêu lên những tình tiết, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 05 đến 06 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” theo khoản 3 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 240/2016/HSST ngày 19/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 12 đến 13 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần dân sự và xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các biên bản trong hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận định giá tài sản... Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nội dung vụ án đúng như bản Cáo trạng truy tố. Trịnh Văn H đã thực hiện hành vi khai báo hải quan gian dối để thông quan số hàng hóa cấm nhập khẩu được quy định tại Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính Phủ nên phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Số hàng hóa do Trịnh Văn H vận chuyển có giá trị 700.022.000 đồng nên thuộc trường hợp vận chuyển hàng hóa trái phép “có giá trị từ năm trăm triệu đồng trở lên” nên phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 154 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, cụ thể là xâm phạm đến trật tự quản lý việc xuất nhập khẩu hàng hóa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là biện pháp răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt 07 năm tù giam đối với bản án số 240/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử cần tổng hợp mức hình phạt của 02 bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Về vật chứng của vụ án:

- 450 cái máy hút bụi hiệu Royal Dirt Devil, đã qua sử dụng, công suất 1800 -2300W

- 02 máy hút bụi hiệu Tevison, đã qua sử dụng

- 08 máy hút bụi hiệu Alaska, đã qua sử dụng, công suất 2500W

- 10 máy hút bụi hiệu RTC, đã qua sử dụng

- 10 máy hút bụi các loại, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu

- 101 máy đánh trứng hiệu ASDA, đã qua sử dụng

- 156 máy làm bánh hiệu ASDA, đã qua sử dụng

- 145 loa hiệu BOSE (+ 301: 75 cái; + 501: 02 cái; + 401: 02 cái; + 601: 10 cái; + 305: 26 cái; +4601: 01 cái; +4.2: 04 cái; +201: 04 cái; + 701: 03 cái; + 030986: 01 cái; + 030986: 01 cái; +106906: 01 cái; + không thể hiện: 14 cái; + 102: 01 cái), tất cả đã qua sử dụng.

- 22 loa hiệu JBL (+ LX100 MK2: 02 cái; + LX 1000MK2: 02 cái; + LTX10GI, công suất 10 – 150W: 02 cái; + 2482: 02 cái; + 14189: 02 cái; + CRITERION: 01 cái; +2508: 01 cái; + 06189: 01 cái; + 46208: 01 cái; + TI5000: 02 cái; +LX44G: 02 cái; + 05123: 02 cái; + LX166: 02 cái), đã qua sử dụng.

- 05 Loa không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 06 loa ISOPHON (+không thể hiện: 02 cái; + VERTIGO YP414824GS: 02 cái; + INDIGO 2751007: 02 cái, đã qua sử dụng, công suất 320W), đã qua sử dụng.

- 02 loa TELEFUNKEN TL80, đã qua sử dụng.

- 01 loa HALES TRANSCENDENCE, đã qua sử dụng

- 04 loa QUART Q800, đã qua sử dụng

- 04 loa PIEGA, đã qua sử dụng

- 02 loa ROGERS LS211P, đã qua sử dụng, công suất 100W.
- 02 loa PROFLEX 200, đã qua sử dụng
- 02 loa INFINITY, đã qua sử dụng.
- 04 loa HECO, đã qua sử dụng (+ 400: 02 cái; +VICTA 700: 02 cái)
- 02 loa SUPERIOR, đã qua sử dụng.
- 04 loa REVOX, đã qua sử dụng.
- 01 loa AUDIPLAN, , đã qua sử dụng
- 02 loa KENWOOD, , đã qua sử dụng
- 04 loa CANTON, đã qua sử dụng
- 01 loa SIEMEN, đã qua sử dụng
- 02 loa KONTRAST, đã qua sử dụng
- 01 loa CALNEGIE 120 , đã qua sử dụng
- 02 loa SABA ULTRA , đã qua sử dụng
- 02 loa ELAC, đã qua sử dụng
- 01 Radio SHARP GF97974, đã qua sử dụng
- 02 Radio TELEFULKEN , đã qua sử dụng
- 02 Radio PHILIPS , đã qua sử dụng
- 01Radio SCHaub – LOREN 17010 , đã qua sử dụng
- 01 Radio GRAETS , đã qua sử dụng
- 02 Radio GRUNDIG , đã qua sử dụng
- 02 Rado LOEWEOPTA, đã qua sử dụng
- 02 Radio SAPA , đã qua sử dụng.
- 01 Radio SIEMEN , đã qua sử dụng.
- 01 Radio NORMENDE , đã qua sử dụng.
- 05 đồng hồ quả lắc tử lớn (+ không rõ nhãn hiệu: 02 cái; + JUNGHANS: 01 cái ; + TEMPUS FUGIT: 02 cái), đã qua sử dụng
- 45 Đồng hồ để bàn, treo tường các loại (+ không hiệu: 17 cái; + Lauffer: 03 cái; + Mauthe: 01 cái; + Quartz: 03 cái; +Schwaba: 01 cái; +Kienezne: 01 cái; + 3entra: 01 cái; + Schwever: 01 cái; + Eka: 01 cái; + Hermles: 02 cái; +Resoanker: 01 cái; + Garant: 01 cái; + Junghans: 02 cái; + Jentra: 01 cái; + Vedette: 02; + Odo: 02 cái; + Dilou: 01 cái; + Meisteranker: 01 cái; + Ams: 01 cái; + Feick:02 cái; + Urges: 01 cái) đã qua sử dụng.
- 13 cái Ampli (+ Siemen RP777: 01 cái, công suất 15W; + Siemen RH777, công suất 15W; + Siemen RE777, + công suất 290W; + Telefunken: TRX 3000: 01 cái; + Braun regie 450: 01 cái; + Saba 9241: 01 cái; + Saba VS80: 01 cái; + Grundig: 01 cái; + Telefunken HR 3000: 01 cái; + Duar CR1750: 01 cái; + Siemen RS171: 01 cái; + Senderwahl: 01 cái; + Saba 1034395: 01 cái), đã qua sử dụng.
- 02 tivi (+ SABA T125-25: 01 cái; + SABA: 01 cái), đã qua sử dụng.
- 04 Trống không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng

- 02 đàn Organ (+ Yamaha: 01 cái; + Rolan XP30: 01 cái), đã qua sử dụng.
- 13 máy phát đĩa (+Loewe: 01 cái; + Rhythums: 01 cái; + Giaets: 01 cái; + Tommeisler: 01 cái; + Multiplex: 01 cái; + Siemen: 01 cái; + Telefunken: 01 cái; + Mainu: 01 cái; + Belcanto: 01 cái; Marantz74cd42: 01 cái; + Philips: 01 cái; + Sapafon: 01 cái; + Marantz 74cd50: 01 cái), đã qua sử dụng.

(Phiếu nhập vật chứng số 09.14 ngày 07/10/2014 của Phòng CSĐTTP về TTQLKT & CV, Bảng thống kê tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ngày 06/10/2014)

Tất cả các vật chứng trên Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu ban hành kèm theo Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính Phủ nên tịch thu tiêu hủy

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”

Áp dụng khoản 3 Điều 154; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt: Trịnh Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”. Tổng hợp với hình phạt 07 năm tù của bản án số 240/2016/HSST ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2015.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 450 cái máy hút bụi hiệu Royal Dirt Devil, đã qua sử dụng, công suất 1800 -2300W

- 02 máy hút bụi hiệu Tevison, đã qua sử dụng

- 08 máy hút bụi hiệu Alaska, đã qua sử dụng, công suất 2500W

- 10 máy hút bụi hiệu RTC, đã qua sử dụng

- 10 máy hút bụi các loại, đã qua sử dụng, không rõ nhãn hiệu

- 101 máy đánh trứng hiệu ASDA, đã qua sử dụng

- 156 máy làm bánh hiệu ASDA, đã qua sử dụng

- 145 loa hiệu BOSE (+ 301: 75 cái; + 501: 02 cái; + 401: 02 cái; + 601: 10 cái; + 305: 26 cái; +4601: 01 cái; +4.2: 04 cái; +201: 04 cái; + 701: 03 cái; + 030986: 01 cái; + 030986: 01 cái; +106906: 01 cái; + không thể hiện: 14 cái; + 102: 01 cái), tất cả đã qua sử dụng.

- 22 loa hiệu JBL (+ LX100 MK2: 02 cái; + LX 1000MK2: 02 cái; + LTX10GI, công suất 10 – 150W: 02 cái; + 2482: 02 cái; + 14189: 02 cái; +

CRITERION: 01 cái; +2508: 01 cái; + 06189: 01 cái; + 46208: 01 cái; + TI5000: 02 cái; +LX44G: 02 cái; + 05123: 02 cái; + LX166: 02 cái), đã qua sử dụng.

- 05 Loa không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 06 loa ISOPHON (+không thể hiện: 02 cái; + VERTIGO YP414824GS: 02 cái; + INDIGO 2751007: 02 cái, đã qua sử dụng, công suất 320W), đã qua sử dụng.

- 02 loa TELEFUNKEN TL80, đã qua sử dụng.

- 01 loa HALES TRANSCENDENCE, đã qua sử dụng

- 04 loa QUART Q800, đã qua sử dụng

- 04 loa PIEGA, đã qua sử dụng

- 02 loa ROGERS LS211P, đã qua sử dụng, công suất 100W.

- 02 loa PROFLEX 200, đã qua sử dụng

- 02 loa INFINITY, đã qua sử dụng.

- 04 loa HECO, đã qua sử dụng (+ 400: 02 cái; +VICTA 700: 02 cái)

- 02 loa SUPERIOR, đã qua sử dụng.

- 04 loa REVOX, đã qua sử dụng.

- 01 loa AUDIPLAN, , đã qua sử dụng

- 02 loa KENWOOD, , đã qua sử dụng

- 04 loa CANTON, đã qua sử dụng

- 01 loa SIEMEN, đã qua sử dụng

- 02 loa KONTRAST, đã qua sử dụng

- 01 loa CALNEGIE 120 , đã qua sử dụng

- 02 loa SABA ULTRA , đã qua sử dụng

- 02 loa ELAC, đã qua sử dụng

- 01 Radio SHARP GF97974, đã qua sử dụng

- 02 Radio TELEFUNKEN , đã qua sử dụng

- 02 Radio PHILIPS , đã qua sử dụng

- 01Radio SCHAUB – LOREN 17010 , đã qua sử dụng

- 01 Radio GRAETS , đã qua sử dụng

- 02 Radio GRUNDIG , đã qua sử dụng

- 02 Rado LOEWEOPTA, đã qua sử dụng

- 02 Radio SAPA , đã qua sử dụng.
- 01 Radio SIEMEN , đã qua sử dụng.
- 01 Radio NORMENDE , đã qua sử dụng.
- 05 đồng hồ quả lắc tủ lớn (+ không rõ nhãn hiệu: 02 cái; + JUNGHANS: 01 cái ; + TEMPUS FUGIT: 02 cái), đã qua sử dụng

- 45 Đồng hồ để bàn, treo tường các loại (+ không hiệu: 17 cái; + Lauffer: 03 cái; + Mauthe: 01 cái; + Quartz: 03 cái; +Schwaba: 01 cái; +Kienezne: 01 cái; + 3entra: 01 cái; + Schwever: 01 cái; + Eka: 01 cái; + Hermles: 02 cái; +Resoanker: 01 cái; + Garant: 01 cái; + Junghans: 02 cái; + Jentra: 01 cái; + Vedette: 02; + Odo: 02 cái; + Dilou: 01 cái; + Meisteranker: 01 cái; + Ams: 01 cái; + Feick:02 cái; + Urges: 01 cái) đã qua sử dụng.

- 13 cái Ampli (+ Siemen RP777: 01 cái, công suất 15W; + Siemen RH777, công suất 15W; + Siemen RE777, + công suất 290W; + Telefunken: TRX 3000: 01 cái; + Braun regie 450: 01 cái; + Saba 9241: 01 cái; + Saba VS80: 01 cái; + Grundig: 01 cái; + Telefunken HR 3000: 01 cái; + Duar CR1750: 01 cái; + Siemen RS171: 01 cái; + Senderwahl: 01 cái; + Saba 1034395: 01 cái), đã qua sử dụng.

- 02 tivi (+ SABA T125-25: 01 cái; + SABA: 01 cái), đã qua sử dụng.
- 04 Trống không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng
- 02 đàn Organ (+ Yamaha: 01 cái; + Rolan XP30: 01 cái), đã qua sử dụng.

- 13 máy phát đĩa (+Loewe: 01 cái; + Rhythums: 01 cái; + Giaets: 01 cái; + Tommeisler: 01 cái; + Multiplex: 01 cái; + Siemen: 01 cái; + Telefunken: 01 cái; + Mainu: 01 cái; + Belcanto: 01 cái; Marantz74cd42: 01 cái; + Philips: 01 cái; + Sapafon: 01 cái; + Marantz 74cd50: 01 cái), đã qua sử dụng.

(Phiếu nhập vật chứng số 09.14 ngày 07/10/2014 của Phòng CSĐTTP về TTQLKT & CV, Bảng thống kê tang vật, phương tiện vi phạm hành chính ngày 06/10/2014)

3. Áp dụng Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
(1) **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(1)

- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA DS TP.HCM; (1)
- THA HS; (2)
- Trại tạm giam; (4)
- Bị cáo; (2)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (2)
- Luật sư; (1)
- Đại diện người bị hại (1)
- Sở Tư pháp; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (26) (4)

Vũ Hoài Nam